

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI
VIỆT NAM
VIETNAM MARITIME COMMERCIAL
JOINT STOCK BANK

Số/No.: 4652/2024/CV-TGD5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024
Hanoi, day month 06 year 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức / Organization name: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam/ Vietnam Maritime Commercial Joint Stock Bank
 - Mã chứng khoán/ Securities Symbol: MSB
 - Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam/ No. 54A Nguyen Chi Thanh, Lang Thuong Ward, Dong Da district, Hanoi, Vietnam
 - Điện thoại/ Telephone: 024-37718989
 - Fax: 024-37718899

2. Nội dung công bố thông tin/ Content of Information disclosure:

Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ 2024
/Information Disclosure on Resolution of BOD approving the implementation of
charter capital increase in 2024.

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed)

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 05/06/2024 tại đường dẫn <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html> This information was published on the company's website on 05/06/2024, as in the link <https://www.msb.com.vn/vi/nha-dau-tu.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/
Attachment;
Nghị quyết/Resolution

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information



**TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN HOÀNG LINH**

Số: 12.01/2024/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2024



NGHỊ QUYẾT

V/v phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ năm 2024

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội khóa 14;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội khóa 14 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 32/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2024;
- Căn cứ Tờ trình 32/2024/TT-HĐQT ngày 02/04/2024 về việc tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Căn cứ Tờ trình của Tổng Giám đốc số: 4516/2024/TT-TGD5 ngày 03/6/2024 v/v Phê duyệt triển khai tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT số 12/2024/BB-HĐQT ngày 05/6/2024;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng Quản trị phê duyệt việc triển khai tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên của Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - MSB số 32/NQ-ĐHĐCĐ ban hành ngày 23/4/2024 và chi tiết phương án phát hành theo Tờ trình ĐHĐCĐ số 32/2024/TT-HĐQT ngày 02/04/2024, cụ thể theo Phương án tăng vốn chi tiết đính kèm Nghị quyết này với các thông tin chính như sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
4. Mã chứng khoán: MSB

5. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phần phổ thông: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi có tức đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phiếu
6. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 6.000.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tỷ đồng), trong đó:
 - Tỷ lệ phát hành tối đa: 30% trên tổng số cổ phần đang lưu hành (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, ví dụ: cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 30 cổ phiếu mới). Tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan quản lý.
 - Số cổ phiếu phát hành thêm tối đa: 600.000.000 cổ phiếu (Sáu trăm triệu cổ phiếu)
7. Số vốn điều lệ dự kiến tối đa sau khi phát hành: 26.000.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng)
8. Tổng số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: 2.600.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ sáu trăm triệu cổ phiếu)
9. Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2023 sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định và lợi nhuận các năm trước để lại chưa phân phối - lợi nhuận để lại) có thể sử dụng để chia cổ tức căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm của MSB tại thời điểm 31/12/2023
10. Mục đích phát hành: Củng cố vị thế cạnh tranh của MSB nhờ tăng quy mô vốn điều lệ, củng cố bộ đệm vốn và nâng cao các chỉ tiêu an toàn tài chính, hỗ trợ nguồn vốn tín dụng trung và dài hạn, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống cho ngân hàng.
11. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
12. Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2024, sau khi có chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước.
13. Kế hoạch sử dụng vốn sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, cho vay khách hàng, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và tuân thủ quy định của Pháp luật có liên quan.
14. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Sau khi kết thúc đợt phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại

Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX) theo quy định của Pháp luật. *Chi tiết phương án tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.*

Điều 2: Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ năm 2024, cụ thể:

- Thực hiện thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình (nếu có);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành;
- Thực hiện các thủ tục để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức thực hiện các công việc nêu trên.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Căn cứ Nghị quyết, Tổng giám đốc, các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận: *lv*

- Như Điều 3;
- TV HĐQT; BKS;
- TGD;
- Lưu VT, VP HĐQT, QLQH NĐT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *lv*
CHỦ TỊCH HĐQT

TRẦN ANH TUẤN

PHỤ LỤC 1

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2024 THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

(Ban hành kèm Nghị quyết số 12.01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/6/2024)

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam
 - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần
 - Mã chứng khoán: MSB
 - Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu), trong đó:
 - Số lượng cổ phần phổ thông: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.000.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ cổ phiếu)
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi cổ tức đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu ưu đãi biểu quyết đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ đến thời điểm hiện tại: 0 cổ phiếu
 - Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm tối đa: 6.000.000.000.000 đồng (Sáu nghìn tỷ đồng), trong đó:
 - Tỷ lệ phát hành tối đa: 30% trên tổng số cổ phần đang lưu hành (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức, ví dụ: cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 30 cổ phiếu mới). Tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan quản lý.
 - Số cổ phiếu phát hành thêm tối đa: 600.000.000 cổ phiếu (Sáu trăm triệu cổ phiếu)
 - Số vốn điều lệ dự kiến tối đa sau khi phát hành: 26.000.000.000.000 đồng (Hai mươi sáu nghìn tỷ đồng)
 - Tổng số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến sau khi phát hành: 2.600.000.000 cổ phiếu (Hai tỷ sáu trăm triệu cổ phiếu).
 - Nguồn sử dụng để tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức¹ là lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (bao gồm lợi nhuận sau thuế năm 2023 sau khi đã trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định và lợi nhuận các năm trước để lại chưa phân phối - lợi nhuận để lại) có thể sử dụng để chia cổ tức căn cứ theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm của MSB tại thời điểm 31/12/2023.
- 9.1. Thông tin về trích lập các quỹ, khoản theo quy định pháp luật từ lợi nhuận hợp nhất năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục	Năm 2023
1	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	5.829.910
2	Thuế TNDN	1.185.696

¹ Cổ tức năm 2023 và các năm trước đây.

3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế [(1)-(2)]	4.644.214
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ (5%)	232.700
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%)	465.399
6	Lợi nhuận còn lại sau thuế và trích các quỹ [(3)-(4)-(5)]	3.946.115

9.2. Thông tin về quỹ lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại) của MSB theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Riêng lẻ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	779.180	778.318
2	Thặng dư vốn cổ phần	33.460	33.460
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.397	3.397
4	Quỹ dự phòng tài chính	1.807.382	1.805.663
5	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	608	608
6	Lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	8.674.185	8.744.171
	Tổng cộng	11.298.212	11.365.617

9.3. Thông tin về quỹ lợi nhuận chưa phân phối của MSB sau khi trích lập các quỹ đối với lợi nhuận hợp nhất năm 2023 thể hiện tổng quỹ Lợi nhuận chưa phân phối có thể sử dụng để trả cổ tức như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Hợp nhất	Riêng lẻ
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	1.011.880	1.010.926
2	Thặng dư vốn cổ phần	33.460	33.460
3	Quỹ đầu tư phát triển	3.397	3.397
4	Quỹ dự phòng tài chính	2.272.781	2.270.878
5	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	608	608
6	Lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	7.976.086	8.046.348
	Tổng cộng	11.298.212	11.365.617

9.4. Thông tin về số tiền từ quỹ lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại) sử dụng để tăng vốn điều lệ năm 2024 thông qua trả cổ tức bằng cổ phiếu:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền từ quỹ sử dụng để tăng vốn điều lệ
1	Quỹ đầu dự trữ bổ sung vốn điều lệ	0
2	Thặng dư vốn cổ phần	0
3	Quỹ đầu tư phát triển	0
4	Quỹ dự phòng tài chính	0
5	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	0
6	Lợi nhuận chưa phân phối (lợi nhuận để lại)	6.000.000
	Tổng cộng	6.000.000

10. Mục đích phát hành: Củng cố vị thế cạnh tranh của MSB nhờ tăng quy mô vốn điều lệ, củng cố bộ đệm vốn và nâng cao các chỉ tiêu an toàn tài chính, hỗ trợ nguồn vốn tín dụng trung và dài hạn, nâng cấp cơ sở vật chất và đầu tư hệ thống cho ngân hàng.
11. Đối tượng phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của MSB tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu theo phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu.
12. Hình thức phát hành để tăng vốn điều lệ: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13. Thời gian phát hành dự kiến: Trong năm 2024, sau khi có chấp thuận của Cơ quan quản lý Nhà nước.
14. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Không hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu phát hành thêm trừ các đối tượng bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.
15. Chuyển nhượng quyền: Người sở hữu quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng quyền này.
16. Phương thức thực hiện và phát hành: Cổ phiếu phổ thông phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền. Sau khi hoàn thành các thủ tục với Cơ quan quản lý, MSB sẽ quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
17. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành theo tỷ lệ phân phối quyền đối với từng cổ đông được tính theo số nguyên và được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối cho Công đoàn Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam. *(Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách để hưởng quyền nhận cổ tức, cổ đông A sở hữu 101 cổ phiếu, khi đó số cổ phiếu cổ đông A được nhận là: $101 * 30\% = 30,30$ cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu thực tế mà cổ đông A được nhận là 30 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,30 cổ phiếu sẽ được phân phối cho Công đoàn MSB).*
18. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại (theo danh sách cổ đông được cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam-VSDC tại 31/3/2024) và dự kiến sau khi tăng vốn; Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn (tại Phụ lục 2 đính kèm)
19. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện (theo danh sách cổ đông được cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam-VSDC tại 31/3/2024) và sau khi tăng vốn (tại Phụ lục 3 đính kèm)
20. Kế hoạch sử dụng vốn sau khi phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, cho vay khách hàng đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và tuân thủ quy định của Pháp luật có liên quan.
21. Phương thức phân phối:
 - Đối với chứng khoán đã lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu mới phát hành thêm tại các công ty chứng khoán nơi mở tài khoản lưu ký

- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ phiếu mới phát hành thêm tại MSB, văn phòng Hội đồng Quản trị, tầng 30, tòa nhà TNR số 54A Nguyễn Chí Thanh – quận Đống Đa, Hà Nội vào các ngày làm việc trong tuần. Khi đến nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông xuất trình Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân và Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần.
22. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu phát hành thêm: Sau khi kết thúc đợt phát hành, toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn điều lệ năm 2024 sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HSX) theo quy định của Pháp luật.
23. Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn: Việc tăng vốn điều lệ là cơ sở để MSB tăng quy mô kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh trong ngành ngân hàng, đồng thời nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo các chỉ tiêu an toàn tài chính theo tiêu chuẩn cao hơn, đầu tư cho các dự án phục vụ chiến lược phát triển bền vững và ngân hàng xanh của MSB và hiện thực hóa các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh của ngân hàng năm 2024 theo phê duyệt của ĐHCĐ.

PHỤ LỤC 2

(Ban hành kèm Nghị quyết số 12.01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/6/2024)

1. Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại: 2.000.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 2.000.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn: 2.600.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 2.600.000.000 cổ phần

TT	Tên cổ đông	Mã số doanh nghiệp	Địa chỉ trụ sở chính	Người đại diện theo pháp luật				Thời điểm hiện tại (Theo danh sách cổ đông tại ngày 31/3/2024)			Sau khi tăng vốn		
				Họ tên	Số thẻ CCCD / Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam	0100684378	Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng - Phường Láng Hạ - Quận Đống Đa - Hà Nội	Huỳnh Quang Liêm	051070000204	15/9/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	120.965.367	6,05%	6,05%	157.254.977	6,05%	6,05%
Tổng cộng								120.965.367	6,05%	6,05%	157.254.977	6,05%	6,05%

2. Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn:

Không có

PHỤ LỤC 3

(Ban hành kèm Nghị quyết số 12.01/2024/NQ-HĐQT ngày 05/6/2024)

Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn

- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm hiện tại: 2.000.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ thời điểm hiện tại: 2.000.000.000 phần
- Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết sau khi tăng vốn: 2.600.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần tương ứng với vốn điều lệ sau khi tăng vốn: 2.600.000.000 cổ phần.

TT	Tên cổ đông nước ngoài	Thời điểm hiện tại (Theo danh sách cổ đông tại ngày 31/3/2024)		Sau khi tăng vốn	
		Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Công ty TNHH Thành phố Công Nghệ Xanh Hà Nội	99.168.093	4,9584%	128.918.520	4,9584%
2	Công ty TNHH khu nghỉ dưỡng Bãi Dài	99.110.300	4,9555%	128.843.390	4,9555%
3	LIM WEE MENG	98.500.000	4,9250%	128.050.000	4,9250%
4	NILESH RATILAL BANGLOREWALA	94.139.292	4,7070%	122.381.079	4,7070%
5	OLIVER SCHWARZHAUPT	46.440.000	2,3220%	60.372.000	2,3220%
6	BUENAVISTA HOLDINGS LIMITED	40.497.800	2,0249%	52.647.140	2,0249%
7	Các cổ đông nước ngoài khác	121.357.366	6,0679%	157.764.555	6,0679%
	Tổng cộng	599.212.851	29,9606%	778.976.684	29,9606%

